TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1247/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 8 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1323/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, tổ H, ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, tổ H, ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị K trình bày:

Bà và ông Đặng Văn T tự nguyện chung sống từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Hà Tỉnh năm 2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông T thường xuyên xúc phạm, chửi đánh đập vợ, không tôn trọng vợ, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 03 trẻ tên Đặng Trần T1, sinh ngày 22/4/2015; Đặng Trần T2, sinh ngày 02/7/2018 và Đặng Trần K1, sinh ngày 14/8/2017. Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 trẻ Khôi, T1 và yêu cầu ông T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T2, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn ông Đặng Văn T vắng mặt, chỉ có nguyên đơn bà Trần Thị K có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ theo đúng thủ tục tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn, bị đơn là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị K và ông Đặng Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ trích lục kết hôn số 792/TLKH-BS ngày 06/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn. Nguyên đơn khai sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn thường xuyên xúc phạm, chửi đánh đập vợ, không tôn trọng vợ, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau.

Hội đồng xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông T vẫn cố tình tránh né không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau và hai bên không có biện pháp hàn gắn, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của bà K và ông T đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, bà K và ông T có 03 người con tên Đặng Trần T1, sinh ngày 22/4/2015; Đặng Trần T2, sinh ngày 02/7/2018 và Đặng Trần K1, sinh ngày 14/8/2017. Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 trẻ Khôi, T1 và yêu cầu ông T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T2, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào; đồng thời trẻ T1 có nguyện vọng chung sống với bà K, trẻ T2 có nguyện vọng sống chung với ông T, nếu cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét thấy yêu cầu của bà K là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng không xem xét.

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Trần Thị K phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị K được ly hôn với ông Đặng Văn T.

2. Về con chung: Bà Trần Thị K và ông Đặng Văn T có 03 người con tên Đặng Trần T1, sinh ngày 22/4/2015; Đặng Trần T2, sinh ngày 02/7/2018 và Đặng Trần K1, sinh ngày 14/8/2017. Giao trẻ Đặng Trần T1 và trẻ Đặng Trần K1 cho bà Trần Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 trẻ T1, K1 lần lượt trưởng thành tròn 18 tuổi; Giao trẻ Đặng Trần T2 cho ông Đặng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ T2 trưởng thành tròn 18 tuổi; tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đặng Văn T, bà Trần Thị K cho đến khi có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị K phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Trần Thị K đã nộp theo biên lai thu số 0008043 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng